

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động
của khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG, TỈNH HÀ TĨNH
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2006/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động, một số chính sách và quản lý nhà nước đối với khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là KKT Vũng Áng); quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân người Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, các tổ chức, cá nhân người nước ngoài và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài) có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Vũng Áng.

Điều 2.

1. KKT Vũng Áng có diện tích tự nhiên là 22.781 ha, bao gồm toàn bộ các xã Kỳ Nam, Kỳ Phương, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh, Kỳ Hà và Kỳ Ninh thuộc huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ranh giới địa lý được xác định như sau:

Phía Bắc giáp biển Đông;

Phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình;

Phía Đông giáp biển Đông;

Phía Tây giáp các xã: Kỳ Khang, Kỳ Thọ, Kỳ Hải, Kỳ Hưng và thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh.

2. KKT Vũng Áng, bao gồm các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng, thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia, nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, môi trường đầu tư và

sản xuất kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

Điều 3. Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Vũng Áng:

1. Xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm là:

a) Phát triển các ngành công nghiệp luyện kim gắn với lợi thế về tài nguyên, nguồn nguyên liệu (mỏ sắt Thạch Khê, mỏ ti tan...); các ngành công nghiệp gắn với khai thác cảng biển; các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động; các ngành công nghiệp định hướng xuất khẩu.

b) Phát triển đồng bộ khu liên hợp cảng Vũng Áng - Sơn Dương bao gồm việc đầu tư và khai thác có hiệu quả khu liên hợp cảng, phát triển dịch vụ cảng và các dịch vụ vận tải biển để tạo thành một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của vùng Bắc Trung Bộ.

c) Xây dựng khu đô thị mới Vũng Áng, đồng thời ưu tiên phát triển các khu du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng biển (khu du lịch Kỳ Ninh, khu du lịch Kỳ Nam, khu du lịch Đèo Con) trở thành các điểm du lịch quan trọng trong tuyến du lịch ven biển Bắc Trung Bộ.

2. Đẩy mạnh tốc độ đầu tư xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng cùng với các KKT khác của khu vực miền Trung để sau năm 2010, tạo thành chuỗi các khu kinh tế có mối liên kết chặt chẽ với nhau và từng bước trở thành những hạt nhân tăng trưởng, trung tâm công nghiệp luyện kim - dịch vụ cảng biển - du lịch của khu vực Bắc Trung Bộ; là đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực Bắc Trung Bộ và trở thành cầu nối với thị trường Lào và Đông Bắc Thái Lan.

3. Tạo việc làm, thúc đẩy đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động của Hà Tĩnh, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho khu kinh tế.

4. Khai thác có hiệu quả các lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc Trung Bộ.

Điều 4. Khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh tại KKT Vũng Áng trong các lĩnh

vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và đô thị, phát triển công nghiệp, cảng biển, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh thương mại, tài chính, ngân hàng, du lịch, bưu chính viễn thông, vận tải, bảo hiểm, vui chơi giải trí, giáo dục - đào tạo, y tế, nhà ở và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5.

1. Các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư tại Việt Nam có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (gọi chung là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ) tại KKT Vũng Áng có quyền:

a) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vũng Áng của doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ;

b) Thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi xây sẵn trong KKT Vũng Áng để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng ký kết với doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Sử dụng có trả tiền đối với các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng, bao gồm: hệ thống đường giao thông, cảng biển, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, chất thải... và các dịch vụ chung khác trong KKT Vũng Áng theo hợp đồng ký kết với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

d) Được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định tại Quy chế này;

đ) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đất đai, khuyến khích đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác của pháp luật Việt Nam và theo quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Vũng Áng có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật, quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

phê duyệt và quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê, được thuê lại;

b) Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trên diện tích đất do tổ chức và cá nhân trong KKT Vũng Áng sử dụng;

c) Trả tiền thuê đất, tiền thuê lại đất, tiền thuê hoặc mua nhà xưởng, kho bãi, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng theo hợp đồng ký kết;

d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh trong KKT Vũng Áng đăng ký hoạt động với Ban Quản lý KKT Vũng Áng;

e) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng.

Điều 6.

1. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng (gọi chung là doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng) có các quyền:

a) Được Ban Quản lý KKT Vũng Áng cho thuê đất hoặc giao lại đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng;

b) Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KKT Vũng Áng cho các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo các quy định của Luật Đầu tư để đầu tư vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKT Vũng Áng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai;

c) Thu tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đầu tư theo hợp đồng ký kết với bên thuê;

d) Xây dựng nhà xưởng, kho bãi trong KKT Vũng Áng để bán hoặc cho thuê;

đ) Định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tiền sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng theo thỏa thuận của Ban Quản lý KKT Vũng Áng; định giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi và tiền dịch vụ;

e) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KKT Vũng Áng có nghĩa vụ:

a) Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng theo đúng quy hoạch chi tiết, thiết kế và tiến độ đã được phê duyệt.

Trường hợp đất được Ban Quản lý KKT Vũng Áng giao lại đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng mà không sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được Ban Quản lý KKT Vũng Áng cho phép gia hạn thì Ban Quản lý KKT Vũng Áng được phép kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai mà không bồi thường về đất.

b) Duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng nhằm đảm bảo chất lượng công trình.

c) Tuân thủ các quy định của Quy chế này; quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích được giao hoặc được thuê.

d) Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, hải quan và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG

Điều 7.

1. KKT Vũng Áng gồm các khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan.

Khu phi thuế quan thuộc KKT Vũng Áng là khu vực được xác định trong quy hoạch chung gắn với một phần cảng biển Vũng Áng.

Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Vũng Áng ngoài khu phi thuế quan. Trong khu thuế quan có các khu chức năng khác như: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng, khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ, khu dân cư và khu hành chính.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung KKT Vũng Áng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Để đảm bảo chất lượng quy hoạch phát triển dài hạn phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Ban Quản lý KKT Vũng Áng được phép thuê tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với Quy hoạch chung.

Điều 8.

1. Khu phi thuế quan là khu vực được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Vũng Áng và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết.

2. Khu phi thuế quan được ngăn cách với khu thuế quan trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra vào, đảm bảo sự kiểm soát của cơ quan chức năng có liên quan. Trong khu phi thuế quan có cơ quan hải quan để giám sát, kiểm tra, làm thủ tục hải quan hàng hóa ra, vào. Trong khu phi thuế quan không có dân cư (kể cả người nước ngoài) cư trú thường xuyên hoặc tạm trú.

3. Hoạt động của khu phi thuế quan bao gồm các loại hình sản xuất, kinh doanh như:

a) Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ;

b) Thương mại hàng hóa và dịch vụ (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, phân phối, cửa hàng và siêu thị miễn thuế, phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản, kho tàng, kho ngoại quan, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống);

c) Xúc tiến thương mại (hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty trong nước và nước ngoài và các tổ chức tài chính - ngân hàng) và các hoạt động thương mại khác.

Điều 9.

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan và các khu phi thuế quan của các khu kinh tế khác với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong khu phi thuế quan với nhau được áp dụng theo quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài và theo quy định của pháp luật về hải quan. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm xuất khẩu và nhập khẩu.

2. Việc lưu trữ hàng hóa trong khu phi thuế quan không bị hạn chế về thời gian.

3. Tàu nước ngoài được phép trực tiếp vào khu cảng phi thuế quan thuộc cảng Vũng Áng lấy hàng và giao hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với tàu tại phao số 0.

Điều 10.

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam và phải tuân theo các quy định hiện hành của pháp luật trong đó có pháp luật: Thuế, Hải quan và Thương mại. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với khu chế xuất trong KKT Vũng Áng được áp dụng theo quy định về quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại khu thuế quan trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam chỉ được nhập từ khu phi thuế quan hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm nhập khẩu hoặc không hạn chế nhập khẩu và được bán vào khu phi thuế quan những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

3. Hàng hóa được tự do lưu thông giữa Khu thuế quan và nội địa Việt Nam.

Điều 11.

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a) Hàng hóa từ nước ngoài hoặc từ khu phi thuế quan khác nhập khẩu vào khu phi thuế quan trong KKT Vũng Áng;

b) Hàng hóa từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài;

c) Hàng hóa từ khu phi thuế quan chuyển sang hoặc bán cho khu chế xuất hoặc doanh nghiệp chế xuất trong lãnh thổ Việt Nam;

d) Hàng hóa không thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan (trừ hàng hóa quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Hàng hóa thuộc diện chịu thuế xuất khẩu có xuất xứ từ khu thuế quan trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam đưa vào khu phi thuế quan để xuất khẩu ra nước ngoài mà không qua sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp thành sản phẩm tại khu phi thuế quan phải nộp thuế xuất khẩu, làm thủ tục xuất khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

3. Hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài và hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu hoặc hạn chế nhập khẩu từ khu phi thuế quan nhập vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu, làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

4. Hàng hóa được sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó và phải làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

5. Hàng hóa, dịch vụ được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam và khu thuế quan trong KKT Vũng Áng đưa vào khu phi thuế quan được áp dụng thuế xuất thuế giá trị gia tăng là 0%. Hàng hóa, dịch vụ từ khu phi thuế quan đưa vào nội địa Việt Nam và khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng phải chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế.

6. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ mặt hàng có quy định riêng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt).

7. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu phi thuế quan đưa vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Nguyên liệu sản xuất, vật tư hàng hóa do các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khu phi thuế quan nhập từ nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán vào khu thuế quan (trừ khu chế xuất) trong KKT Vũng Áng và nội địa Việt Nam sau khi hoàn tất thủ tục hải quan và nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Các dự án đầu tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa qua cảng thực hiện theo các quy định chung.

Chương III ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Điều 12.

1. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được quyền lựa chọn thực hiện các dự án đầu tư tại KKT Vũng Áng (trừ những dự án thuộc danh mục lĩnh vực cấm đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam). Các dự án đầu tư có điều kiện trong khu thuế quan (ngoài khu phi thuế quan) thuộc KKT Vũng Áng thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng hạ tầng Khu phi thuế quan, cảng Vũng Áng và liên hợp luyện cán thép.

Điều 13. Các dự án đầu tư vào KKT Vũng Áng được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các Khu kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 14.

1. Tất cả các dự án đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào KKT Vũng Áng được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo; được hưởng các ưu đãi về các loại thuế khác áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư, các luật thuế khác và các ưu đãi khác theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Các dự án đầu tư sản xuất trong KKT Vũng Áng của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu trong 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm phải nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được.

3. Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập cao (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm việc tại KKT Vũng Áng.

4. Những dự án thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ đầu tư vào KKT Vũng Áng được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Điều 15. Các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại KKT Vũng Áng được hưởng các loại hình tín dụng ưu đãi của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 16. Các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức, cá nhân nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu chức năng để cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng trong KKT Vũng Áng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai. Người Việt Nam định

cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trong KKT Vũng Áng, trừ khu phi thuế quan và khu chế xuất. Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được thuê đất ở trong KKT Vũng Áng, trừ khu phi thuế quan và khu chế xuất.

Điều 17. Áp dụng chính sách một giá đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước kiểm soát và tiền thuê đất cho các tổ chức và cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài, có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại KKT Vũng Áng.

Chương IV

SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG

Điều 18.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước dành cho đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp; khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng; khu phi thuế quan; khu du lịch; khu đô thị mới đã được xác định trong đề án KKT Vũng Áng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch sử dụng đất chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giao một lần cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước được quy hoạch để xây dựng các khu công nghiệp, khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng; khu phi thuế quan; khu du lịch; khu đô thị mới trong KKT Vũng Áng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất đối với diện tích đất, mặt nước theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết được phê duyệt đối với diện tích đất, mặt nước sử dụng cho các khu chức năng còn lại và các mục đích khác trong KKT Vũng Áng để giao cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng theo kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được phê duyệt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh phối hợp với Ban Quản lý KKT Vũng Áng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện việc giao lại đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất và để tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Ban Quản lý KKT Vũng Áng quản lý quỹ đất, mặt nước đã được giao và chịu trách nhiệm về

việc sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước và theo đúng mục đích sử dụng, bảo đảm thực hiện đúng Đề án KKT Vũng Áng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

4. Đối với trường hợp giao lại và cho thuê đất mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở giá đất và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định và các quy định của pháp luật, Ban Quản lý KKT Vũng Áng quyết định mức thu tiền sử dụng hoặc tiền thuê đất, mặt nước; mức miễn, giảm tiền sử dụng hoặc tiền thuê đất, mặt nước theo từng dự án đầu tư nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư.

5. Đối với trường hợp giao lại đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất: trên cơ sở phương án tài chính và giá được sự phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ban Quản lý KKT Vũng Áng quyết định giao lại đất và cho thuê đất, mặt nước đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc được thuê đất; các tổ chức, cá nhân nước ngoài, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Vũng Áng và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 19. Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào các khu chức năng trong KKT Vũng Áng; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các khu chức năng và tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất; hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải và chất thải tập trung của các khu chức năng theo các chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư quốc gia.

Điều 20.

1. Các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trước khi xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT Vũng Áng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thời gian xem xét, giải quyết

của Ban Quản lý KKT Vũng Áng tối đa trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Vũng Áng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chương V

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHÁC

Điều 21.

1. Nhà nước dành vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và tín dụng ưu đãi để hỗ trợ cho lập quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng cần thiết, đảm bảo cho sự hoạt động và phát triển của KKT Vũng Áng.

2. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Cho phép áp dụng các phương thức huy động vốn sau đây để đầu tư và phát triển KKT Vũng Áng:

a) Ưu tiên các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng cần thiết của KKT Vũng Áng và các trợ giúp kỹ thuật khác;

b) Được phép thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BT, BTO và các hình thức khác phải phù hợp với quy định hiện hành;

c) Được phép huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho KKT Vũng Áng.

d) Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 22. Cho phép các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng được mở chi nhánh trong KKT Vũng Áng để thực hiện các chức năng tín dụng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các hoạt động kinh tế trong KKT Vũng Áng theo quy định hiện hành.

Điều 23. Việc mua, bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức kinh tế, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau được phép thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua tài khoản mở tại ngân hàng. Việc mua bán hàng hóa thông thường phục vụ sinh hoạt được thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Điều 24.

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh tại KKT Vũng Áng và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần có thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, hoạt động đầu tư và kinh doanh tại KKT Vũng Áng và được cư trú, tạm trú có thời hạn trong KKT Vũng Áng.

2. Khách du lịch bằng tàu biển nước ngoài đến cảng biển của KKT Vũng Áng theo hợp đồng với các công ty du lịch trong nước được làm thủ tục nhập cảnh tại cảng.

Bộ Công an hướng dẫn Công an tỉnh Hà Tĩnh thực hiện.

3. Ban Quản lý KKT Vũng Áng được cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc, hoạt động đầu tư kinh doanh tại KKT Vũng Áng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện quy định này.

Điều 25.

1. Nhà nước hỗ trợ xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại vào KKT Vũng Áng và quảng bá môi trường đầu tư tại KKT Vũng Áng cho các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và nước ngoài.

2. Ban Quản lý KKT Vũng Áng và các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện cải cách các thủ tục hành chính liên quan tới các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu, thuế, hải quan, quản lý lao động và quản lý doanh nghiệp trong KKT Vũng Áng.

3. Ban Quản lý KKT Vũng Áng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân địa phương về KKT Vũng Áng để tạo sự ủng hộ, tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng.

Điều 26. Các tổ chức và cá nhân có công vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vận động các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước vào KKT Vũng Áng được thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG

Điều 27. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thương mại, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Du lịch và các cơ quan liên quan ban hành các quy định hướng dẫn về hoạt động của các khu chức năng trong KKT Vũng Áng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 28.

1. Ban Quản lý KKT Vũng Áng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Quản lý KKT Vũng Áng là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện việc quản lý tập trung, thống nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế tại KKT Vũng Áng theo Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ thực hiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban Quản lý KKT Vũng Áng có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có trụ sở làm việc, có biên chế, có kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; là đầu mối kế hoạch và ngân sách được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương.

4. Trưởng Ban Quản lý KKT Vũng Áng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bổ nhiệm.

Điều 29. Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Ban Quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu và các quy định tại Quy chế này;

Ban Quản lý KKT Vũng Áng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Hà Tĩnh lập quy hoạch chung để Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Vũng Áng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt; tổ chức quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện Quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng các danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh của các tổ chức và thương nhân nước ngoài; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư; Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài để làm việc, hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại KKT Vũng Áng; thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của các dự án đầu tư trong KKT Vũng Áng và các giấy phép, chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Giao đất có thu tiền sử dụng đất cho thuê đất, mặt nước cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất trong KKT Vũng Áng theo đúng mục đích sử dụng theo quy định tương ứng của pháp luật về đất đai.

5. Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí thực hiện tại KKT Vũng Áng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật.

6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động tại KKT Vũng Áng.

7. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong KKT Vũng Áng phù hợp với Quy chế hoạt động này và quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn KKT Vũng Áng, quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại KKT Vũng Áng theo đúng quy định.

9. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ trong và ngoài nước.

10. Báo cáo định kỳ các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về tình hình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giao trong từng thời kỳ.

Điều 30. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có trách nhiệm:

1. Tổ chức lập quy hoạch chung của KKT Vũng Áng để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong KKT Vũng Áng.

2. Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT Vũng Áng tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Vũng Áng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

3. Quy định khung giá đất và giao Ban Quản lý KKT quy định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất trong KKT Vũng Áng theo từng dự án nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư, trong những trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và phê duyệt phương án tài chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong KKT Vũng Áng theo quy hoạch được duyệt; ủy quyền cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng phê duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc thẩm quyền; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm tại KKT Vũng Áng.

5. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT Vũng Áng; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại KKT Vũng Áng; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư - thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển KKT Vũng Áng.

6. Chỉ đạo và tổ chức để các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KKT Vũng Áng hoạt động được thuận lợi.

7. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng từ ngân sách tỉnh Hà Tĩnh theo kế hoạch hàng năm.

8. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện quản lý để KKT Vũng Áng phát triển nhanh và bền vững.

Điều 31.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và lãnh thổ đối với KKT Vũng Áng; ủy quyền và hướng dẫn cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này theo nguyên tắc “một cửa, tại chỗ” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trong KKT Vũng Áng và các yêu cầu đầu tư phát triển của KKT Vũng Áng.

0596524
Tel: +84-8-3845 6684 * www.LawSoffit.com

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không ủy quyền cho Ban Quản lý KKT Vũng Áng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT Vũng Áng bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong KKT Vũng Áng và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý KKT Vũng Áng để thực hiện thẩm quyền được giao.

Điều 32. Cơ quan hải quan KKT Vũng Áng thực hiện việc giám sát và quản lý hàng hóa lưu thông giữa khu thuế quan, khu phi thuế quan với nước ngoài và hàng hóa lưu thông giữa khu phi thuế quan với khu vực còn lại trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Những quy định khác liên quan đến hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong KKT Vũng Áng không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hải quan, đất đai, xây dựng, thương mại, bảo vệ môi trường, thuế và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 34. Những ưu đãi dành cho các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại KKT Vũng Áng theo Quy chế này được phép áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đã có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn KKT Vũng Áng trước ngày ban hành Quy chế này cho thời gian ưu đãi còn lại kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải